

BỘ Y TẾ

Số: 5384 /QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Y tế
giai đoạn 2016 - 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Y tế giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Y tế, theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTIC);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG 

Nguyễn Thị Kim Tiên

KẾ HOẠCH**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Quyết định số 5384/QĐ-BYT ngày 17/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Y tế giai đoạn 2016-2020 được xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Chương trình Cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015 của Bộ Y tế.

I. MỤC TIÊU:**1. Mục tiêu chung:**

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước với trọng tâm là cải cách thể chế; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

1) Hoàn thiện thể chế ngành y tế phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa;

2) Thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ đạt trên 80% vào năm 2020.

3) Đến năm 2020 đội ngũ cán bộ công chức, viên chức (CCVC) thuộc Bộ, ngành có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ; phấn đấu đạt 100% các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

4) Thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT); Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử: Đến năm 2020, công tác ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động quản lý và chuyên môn của tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được triển khai đồng bộ: trên 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% cán bộ, CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; tăng số lượng dịch vụ công về y tế được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp, yêu cầu hiện đại hóa hành chính, phát triển và hội nhập quốc tế.

II. NHIỆM VỤ:

1. Cải cách thể chế:

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật y tế trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với Hiến pháp 2013 và các văn bản luật.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, tuân thủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý, cụ thể và khả thi;

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

d) Đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong các cơ quan đơn vị y tế;

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính (TTHC) trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp theo chỉ tiêu của Chính phủ giao.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC của Bộ và kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

c) Công khai, minh bạch tất cả các TTHC về y tế bằng các hình thức thiết thực và phù hợp; tiếp tục duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ.

d) Cải cách thủ tục hành chính trong cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công, cải cách thủ tục giữa các đơn vị thuộc Bộ và trong nội bộ từng đơn vị trực thuộc Bộ; công khai các chuẩn mực, quy trình chuyên môn, quy định hành chính tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập; mở rộng dân chủ, cùng tham gia của các chủ thể trong xã hội và người dân đóng góp xây dựng thể chế và thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; thực hiện cải cách TTHC ngay trong quá trình xây dựng thể chế và các thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện thể chế về y tế.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp đối với TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) Cải cách hệ thống tổ chức quản lý ngành y tế, đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời, thông suốt, chủ động và hiệu quả với các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp theo nhiệm kỳ của Chính phủ.

b) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.

c)) Đổi mới phương thức quản lý hệ thống tổ chức các đơn vị y tế theo hướng gọn nhẹ, tăng cường thực hiện phân cấp hợp lý giữa Bộ, các đơn vị trực thuộc với y tế ngành, y tế địa phương, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với điều kiện, năng lực của mỗi tuyến, mỗi đơn vị y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Đổi mới về cơ chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ trong ngành y tế theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm; tăng cường xã hội hoá trong các hoạt động cung cấp dịch vụ y tế công cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ hoặc doanh nghiệp đảm nhận.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ CCVC đủ về số lượng, có đủ trình độ và năng lực đảm bảo cho thực thi công vụ. Đến năm 2020, đảm bảo 100% công chức, viên chức được tuyển dụng, bố trí công việc theo vị trí việc làm và có cơ cấu hợp lý.

b) Rà soát, bổ sung các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, CCVC bao gồm cả công chức lãnh đạo, quản lý trong toàn ngành.

c) Thực hiện đầy đủ đúng quy định về đánh giá cán bộ CCVC trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với cán bộ CCVC vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ.

d) Đổi mới phương thức tuyển dụng, bố trí, sử dụng quản lý cán bộ CCVC phù hợp với trình độ, năng lực và sở trường cùng với việc thực hiện chế độ thi tuyển, thi nâng ngạch theo quy định.

đ) Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo nguồn nhân lực y tế với cơ cấu phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành; Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo liên tục đối với đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu hội nhập quốc tế.

e) Rà soát hệ thống thang bảng lương theo tiêu chuẩn và chức danh CCVC trong ngành, thực hiện các chính sách về khen thưởng, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, đối với CCVC ngành y tế theo ngạch, bậc, theo cấp bậc chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện làm việc khó khăn, nguy hiểm, độc hại...

g) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức viên chức; thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức người lao động làm việc tại các cơ sở y tế; thực hiện tổ chức triển khai, theo dõi kiểm tra, sơ kết tổng kết và đánh giá chủ trương "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh" trong các đơn vị khám chữa bệnh công lập.

5. Cải cách tài chính công:

a) Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn; đổi mới cơ chế phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu hiệu quả dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp y tế. Hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của nhà nước.

b) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập y tế, tạo động lực đổi mới nhanh, bền vững đối với cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện xã hội hoá huy động nguồn lực tài chính trong các hoạt động sự nghiệp công lập, đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác.

c) Đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng làm tiêu chuẩn áp dụng cơ chế.

d) Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ công dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công lập và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước...

6. Hiện đại hóa hành chính:

a) Thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý và điều hành, đến năm 2020 phần đầu đạt trên 90% các văn bản, tài liệu chính thức được thực hiện trên mạng điện tử; 100% cán bộ, CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, bảo đảm các dữ liệu điện tử phục hồi hết các hoạt động trong cơ quan; xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành có khả năng kết nối từ Bộ, các đơn vị thuộc bộ đến y tế ngành, y tế địa phương; Cổng thông tin của các đơn vị và Cổng thông tin điện tử của Bộ phải được liên kết, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

b) Ứng dụng CNTT xử lý quy trình công việc trong nội bộ, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với người dân, doanh nghiệp; đặc biệt là trong hoạt động phục vụ hành chính công, dịch vụ xã hội cơ bản của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện dự án mở rộng "Triển khai cơ chế một cửa Asean và cơ chế hải quan một cửa quốc gia của Bộ Y tế" và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

c) Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng thông tin điện tử của Bộ và danh mục dịch vụ xã hội cơ bản của các đơn vị sự nghiệp công; xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch với người dân và doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa các TTHC về y tế.

d) Triển khai kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ theo Lộ trình đến năm 2020, tăng số lượng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 theo mục tiêu đề ra; chuẩn bị kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết đảm bảo lộ trình đúng theo tiến độ.

đ) Đẩy mạnh xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008 hướng tới áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của khối cơ quan hành chính của Bộ theo quy định và khuyến khích các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015 trong công tác quản lý hành chính tại đơn vị.

e) Tiếp tục cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của cơ quan quản lý hành chính, trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chương trình hoá công tác, quy chế hoá công vụ trong chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

g) Từng bước hiện đại hoá công sở theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính và theo điều kiện thực tế của cơ quan Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo điều hành:

a) Xác định rõ ràng và thực hiện đầy đủ vai trò trách nhiệm của tổ chức đảng, đoàn thể, lãnh đạo Bộ và Thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đối với công tác CCHC; kiện toàn, nâng cao chất lượng triển khai công tác CCHC của các đơn vị thuộc và đơn vị trực thuộc Bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tăng cường, tập trung nguồn lực và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính, nhân lực phục vụ chương trình, kế hoạch CCHC 2016-2020. Thực hiện chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch hàng năm, chế độ báo cáo, công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác CCHC theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC cấp bộ (PAR INDEX); Chỉ số đánh giá công tác CCHC của các đơn vị thuộc Bộ theo Đề án được Bộ trưởng phê duyệt; Chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế hàng năm được tổ chức công bố công khai theo nhiệm vụ của Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ.

d) Đẩy mạnh truyền thông về CCHC, các chương trình và hoạt động CCHC được tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị y tế, các cơ quan ngôn luận của ngành y tế và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng khác.

đ) Bồi dưỡng, đào tạo liên tục trang bị kiến thức và kinh nghiệm trong và ngoài nước cùng với việc quy định chế độ chính sách phù hợp đối với cán bộ công chức làm công tác CCHC.

e) Thực hiện chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện triển khai kế hoạch CCHC của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai CCHC của Bộ đối với các tổ chức Đảng - Đoàn thể

a) Hàng năm Đảng ủy Bộ, BCH Công đoàn và Đoàn TNCS cơ quan Bộ có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc Bộ thực hiện Chương trình và Kế hoạch CCHC có hiệu quả.

b) Các cấp ủy đảng các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trực tiếp lãnh đạo chính quyền và tổ chức đoàn thể quần chúng quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch CCHC 2016 -2020 của Bộ Y tế trong cơ quan đơn vị mình.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

a) Nâng cao trách nhiệm và vai trò của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong triển khai công tác CCHC, trong việc nghiên cứu đề xuất sáng kiến CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính, rà soát cắt giảm, cải tiến thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, gọn nhẹ tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ hành chính và các dịch vụ sự nghiệp y tế công về y tế.

b) Căn cứ vào nội dung Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị mình theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch CCHC về Bộ (Thường trực CCHC - Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định.

c) Lập dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện.

d) Bố trí đủ công chức, viên chức phụ trách công tác CCHC tiến tới thực hiện chế độ chuyên trách công tác CCHC.

đ) Đôn đốc và có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính nhà nước của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của mình và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về chất lượng công tác cải cách hành chính của đơn vị.

e) Tổ chức triển khai việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công - các dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp y tế cung cấp. Hàng năm tổ chức công bố tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và báo cáo Bộ Y tế theo nhiệm vụ tại Nghị quyết 30c/NQ-CP.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

a) Làm đầu mối xây dựng và triển khai công tác truyền thông CCHC giai đoạn 2016-2020; tiếp tục duy trì và nâng cấp chuyên mục thông tin về CCHC và cải cách TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế;

b) Thực hiện việc quản lý và cập nhật thông tin quản lý điều hành của Lãnh đạo Bộ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc liên kết cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ 2, 3 và 4 thuộc phạm vi và thẩm quyền của Bộ Y tế; duy trì và vận hành tốt hệ thống Quản lý văn bản điện tử và hộp thư điện tử của Bộ Y tế.

c) Đôn đốc việc xây dựng và triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và TCVN ISO 9001:2015 trong giai đoạn 2016-2020 đối với các đơn vị hành chính thuộc Bộ và khuyến khích áp dụng thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch Tài chính

a) Làm đầu mối triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công của Bộ Y tế,

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập: đẩy mạnh xã hội hóa cùng với hoàn thiện thể chế, cơ chế khuyến khích đầu tư theo hình thức phối hợp công tư (PPP) trong cung cấp dịch vụ công về y tế, trong đầu tư cơ sở hạ tầng; chuẩn hóa chất lượng dịch vụ y tế, rà soát, bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

c) Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo bố trí đủ vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch nhiệm vụ về CCHC của Bộ.

d) Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách CCHC hàng năm của các đơn vị về mục tiêu, nội dung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ.

5. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức Cán bộ

a) Là đơn vị Thường trực cải cách hành chính của Bộ Y tế; Xây dựng Chương trình và các kế hoạch trung hạn, dài hạn và hàng năm về công tác CCHC trong lĩnh vực y tế; trình Bộ trưởng quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và công tác kiểm tra thực hiện kế hoạch CCHC của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; làm đầu mối giúp thành viên Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ giao;

b) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, CC,VC. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức y tế theo quy hoạch nhân lực ngành y tế và theo văn bản hướng dẫn của Chính phủ.

c) Xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC của các đơn vị thuộc Bộ và tổ chức thực hiện chấm điểm hàng năm đối với các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ nhằm đánh giá thực chất công tác CCHC của các đơn vị thuộc Bộ.

d) Phối hợp với Vụ Truyền thông Thi đua khen thưởng đề xuất kịp thời chính xác những đơn vị cá nhân có thành tích trong công tác cải cách hành chính và trình Bộ trưởng phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện thiếu nghiêm túc công tác CCHC.

6. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

a) Chủ trì triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật y tế đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý, đồng bộ, thống nhất và khả thi của hệ thống văn bản QPPL trong lĩnh vực y tế

c) Chủ trì xây dựng và triển khai nội dung cải cách TTHC của Bộ; Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật; đôn đốc các đơn vị tổ chức tốt việc công khai minh bạch, tiếp nhận, xử lý những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực y tế.

7. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

a) Làm đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong việc triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử trong đó tập trung thực hiện việc ứng dụng CNTT trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4 đáp ứng cơ bản các nhóm chỉ số phát triển dịch vụ công trực tuyến và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên Hiệp Quốc.

b) Thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ Y tế theo giai đoạn 2016-2020 và hàng năm phục vụ công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo Bộ và đẩy mạnh hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như: khám chữa bệnh, tiêm chủng, đăng ký và thanh toán bảo hiểm y tế, được, trang thiết bị y tế...

8. Trách nhiệm của Cục Quản lý Khám chữa bệnh:

a) Đầu mối thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực khám chữa bệnh: triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, kiểm định chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, quản lý hành nghề khám chữa bệnh, cải cách quy trình khám chữa bệnh,... nhằm chuẩn hóa chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; tham mưu cho Lãnh đạo Bộ hình thành cơ chế quản trị bệnh viện theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

b) Triển khai và hướng dẫn các đơn vị khám chữa bệnh thực hiện đo lường sự hài lòng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân khi sử dụng các dịch vụ khám và điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; hàng năm tổ chức công bố kết quả đo lường mức độ hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ khám chữa bệnh.

9. Trách nhiệm của Vụ Bảo hiểm y tế

a) Làm đầu mối và phối hợp với các đơn vị liên quan chủ trì nghiên cứu đổi mới chính sách bảo hiểm y tế và cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế: hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm y tế, thanh toán bảo hiểm y tế...được triển khai đồng bộ, góp phần đẩy mạnh bảo hiểm y tế toàn dân.

b) Tăng cường giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, thanh quyết toán bảo hiểm y tế, danh mục thuốc, vật tư y tế, danh mục dịch vụ kỹ thuật của người tham gia BHYT được hưởng, các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật liên quan đến KCB bằng BHYT...được minh bạch, công khai tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm khi sử dụng các dịch vụ y tế.

10. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

a) Làm đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong việc xây dựng chiến lược, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về hội nhập khu vực, quốc tế trong lĩnh vực y tế;

b) Tiếp tục vận động nguồn vốn từ các chương trình ODA cho các lĩnh vực y tế, lồng ghép công tác CCHC của ngành y tế đối với các dự án đầu tư phát triển.

BỘ TRƯỞNG *Tal*



Nguyễn Thị Kim Tiến